

Số: 03 /QĐ-HĐPH

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG	
ĐẾN	Số: 459
	Ngày 27/01/2022
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng, Cơ quan Thường trực, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- HĐPHPBGDPL TW;
- Bộ Tư pháp; (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Việt Phương**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐPH ngày 25/12/2021
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng), Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng (sau đây viết tắt là Tổ Thư ký) và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng); Cơ quan Thường trực, Tổ Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến.

2. Các thành viên Hội đồng được Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổ Thư ký hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng và sự phân công, điều hành của Tổ trưởng Tổ Thư ký.

4. Các thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký phải bảo đảm dân chủ và hiệu quả.

Chương II

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng với Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc giải quyết công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

Điều 4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của Ủy viên Hội đồng. Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức nơi công tác.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, tham mưu giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 2 Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (viết tắt là *Quyết định số 1274/QĐ-UBND*).

3. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Tổ Thư ký của Hội đồng

1. Tổ Thư ký là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, trực tiếp là Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số

240/QĐ-STP ngày 16/11/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về thành lập Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Các thành viên Tổ Thư ký có trách nhiệm báo cáo với thành viên Hội đồng nơi thành viên Tổ Thư ký công tác về hoạt động của Tổ Thư ký và nhiệm vụ được thành viên Hội đồng giao; tham mưu, xin ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Thư ký.

Điều 6. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, thành phố (gọi tắt là Hội đồng cấp huyện)

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương.

2. Hội đồng hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng; định hướng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện định kỳ thông tin bằng văn bản về tình hình tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, Hội đồng với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 13 của Quy chế này; cử cán bộ dự họp khi được mời dự.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với cơ quan, đơn vị nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

Điều 7. Quan hệ công tác giữa các thành viên Tổ Thư ký

1. Tổ trưởng Tổ Thư ký phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Tổ Thư ký. Thành viên Tổ Thư ký chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kịp thời với Tổ trưởng Tổ Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

2. Các thành viên Tổ Thư ký phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ; trao đổi thông tin liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ TỔ THƯ KÝ

Điều 8. Trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành viên Hội đồng là lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên sóng phát thanh và truyền hình; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị được phân công theo dõi về Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phân công thành viên Hội đồng theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể như sau:

a) Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo chung; tổng hợp kết quả thực hiện của thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc Sở Tư pháp.

b) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan khối Đảng cấp tỉnh: Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy (Tổ trưởng), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.

c) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan khối đoàn thể cấp tỉnh: Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (Tổ trưởng), Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Khối Văn hoá - Xã hội: Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Tổ trưởng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Khối Nội chính: Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy - Tổ trưởng, Công an tỉnh;

- Khối Tổng hợp: Lãnh đạo Sở Nội vụ - Tổ trưởng, Ban Dân tộc tỉnh;

- Khối Kinh tế: Lãnh đạo Sở Tài Chính - Tổ trưởng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;

- Khối Giao thông - Xây dựng - Nông, lâm nghiệp: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổ trưởng, Sở Giao thông Vận tải.

đ) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của khối doanh nghiệp: Lãnh đạo Sở Công thương - Tổ trưởng, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

e) Theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện:

- Thành phố Tuyên Quang: Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh - Tổ trưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Huyện Yên Sơn: Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông - Tổ trưởng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Huyện Sơn Dương: Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tổ trưởng, Sở Ngoại vụ.

- Huyện Hàm Yên: Lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - Tổ trưởng, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Y tế.

- Huyện Chiêm Hóa: Lãnh đạo Thanh tra tỉnh - Tổ trưởng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Huyện Na Hang: Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh - Tổ trưởng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Xây dựng.

- Huyện Lâm Bình: Lãnh đạo Tỉnh đoàn - Tổ trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Điều 10. Chế độ họp

1. Hội đồng họp định kỳ 01 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến của tối thiểu 50% tổng số thành viên Hội đồng và thực hiện theo quy định sau đây:

a) Hội đồng có thể mời đại diện các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan dự phiên họp toàn thể trong trường hợp cần thiết;

b) Thành viên Hội đồng vắng mặt được cử Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị nơi công tác dự thay. Trường hợp số thành viên Hội đồng dự họp chưa đủ 50% tổng số thành viên Hội đồng, Hội đồng vẫn tiến hành họp, nhưng tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản sau phiên họp về các nội dung cần có ý kiến của Hội đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy chế này trước khi quyết định;

c) Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp. Tài liệu họp được gửi đến các thành viên Hội đồng và những người tham gia phiên họp chậm nhất 03 ngày (ba ngày) trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất;

d) Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh;

đ) Tổ trưởng Tổ Thư ký tổ chức việc ghi biên bản và trình người chủ trì cuộc họp ký biên bản. Kết luận của Hội đồng hoặc người chủ trì cuộc họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Tổ Thư ký họp định kỳ 02 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Thư ký.

Điều 11. Nội dung Phiên họp toàn thể của Hội đồng

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; kế hoạch hoạt động hằng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng; kết luận và các văn bản khác của Hội đồng.

2. Tư vấn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 1274/QĐ-UBND.

3. Các vấn đề khác cần lấy ý kiến theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 12. Nội dung họp của Tổ Thư ký

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; các kết luận, văn bản khác của Hội đồng.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ hoạt động của Hội đồng.

3. Thông tin, tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng; tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, hoạt động của Hội đồng cấp huyện.

4. Rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến các trường hợp được đề nghị khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký bằng văn bản

1. Tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng bằng văn bản:

a) Chủ tịch Hội đồng quyết định gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng khi không triệu tập phiên họp toàn thể hoặc trong trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

b) Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng và các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

c) Tổ Thư ký có trách nhiệm giúp Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến bằng văn bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Tổ trưởng Tổ Thư ký tổ chức lấy ý kiến thành viên Tổ Thư ký bằng văn bản khi không tổ chức họp.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Hội đồng, đánh giá về tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định xây dựng báo cáo chuyên đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng định kỳ thông tin với các thành viên Hội đồng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện gửi báo cáo định kỳ 6 tháng (*trước ngày 02 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 25 tháng 11*) về Hội

đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh (gửi qua Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng) tổng hợp.

4. Định kỳ 6 tháng, một năm, Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và chuẩn bị tổ chức phiên họp Hội đồng.

Điều 15. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh và hoạt động của Hội đồng cấp huyện.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử cán bộ tham gia các Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn Kiểm tra và phục vụ kiểm tra theo Kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Thành viên Tổ Thư ký tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu giúp Cơ quan Thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Báo cáo kiểm tra và kết luận kiểm tra được gửi cho Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra.

Điều 16. Ban hành văn bản của Hội đồng

Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành được gửi đến các thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký, các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trụ sở, con dấu

1. Trụ sở của Hội đồng, Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký đặt tại Sở Tư pháp.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng sử dụng con dấu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 1274/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Điều 18. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 1274/QĐ-UBND. Hằng năm, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký để tổng hợp trong Dự toán ngân sách nhà nước của Sở Tư pháp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quy chế được sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành./.

